TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Duy

2. Ông Trần Tấn Phát

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Trần Anh T, Sinh năm 2004 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ A, đường G, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có cha là Lê Văn G, sinh năm 1970 và mẹ là Trần Thị H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2024, chuyển tạm giam ngày 11/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh N, Sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có cha là Phạm Văn N1, sinh năm 1967 và mẹ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam ngày 10/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại Công viên X thuộc Khu phố E, Phường C, thành phố T, Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh T phối hợp Công an thành phố T bắt quả tang Phạm Minh N đang chờ bán pháo hoa nổ cho người mua. Thu giữ tang vật: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 09 hộp pháo hoa có tổng trọng lượng 14 kg. N khai nhận số pháo này mua lại của Lê Trần Anh T, nên Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp cấp nơi ở của N tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, thu giữ trong phòng ngủ của Nhật 04 bịch pháo nổ dạng quả banh. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại ấp B, xã T, huyện T, thu giữ trong ngăn kệ nhà bếp 02 hộp pháo hoa.

Quá trình điều tra chứng minh được: Phạm Minh N làm nghề tài xế thường chở đồ hàng bông giao cho gia đình của T nên N biết T có bán pháo nổ. Ngày 16/12/2023, T gặp trực tiếp 01 người đàn ông Campuchia (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 11 hộp pháo hoa loại 49 nòng và 07 bịch pháo banh mang về cất giấu ở nhà để bán lại kiếm lời. Cùng ngày, N gặp T mua 07 bịch pháo banh (mỗi bịch có 100 viên) với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Mua được pháo, N mang về nhà bán lẻ cho người khác (bán trực tiếp, không xác định được nhân thân lại lịch người mua) với giá 6.000 đồng/viên hết 03 bịch (còn lại 04 bịch bị thu giữ). Đến ngày 04/01/2024, có tài khoản Facebook tên "Trần Bình" (không biết nhân thân, lai lịch), nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho N hỏi mua 09 hộp pháo hoa loại 49 nòng, N đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng/hộp, hẹn giao pháo tại Công viên X. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện thoại qua ứng dụng Mesenger cho T hỏi mua 09 hộp pháo hoa loại 49 nòng, T đồng ý bán với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe ô tô hiệu Mazda biển số 70A-306.59 (xe thuê của dịch vụ thuê xe tự lái) đến nhà của T ở huyện T để nhận pháo. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, N đến nhà gặp T, được giao cho 09 hộp pháo hoa cất giấu trong cốp sau xe của N, N trả cho T 1.800.000 đồng, còn thiếu 4.500.000 đồng hẹn sáng ngày 05/01/2024 sẽ chuyển vào tài khoản Ngân hàng của T. Mua được pháo, N điều khiển xe ô tô về nhà. Đến 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại Công viên X, N đang chờ giao pháo cho người tên Trần B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 678 ngày 10/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: 09 khối hình hộp chữ nhật, trong đó có 03 hộp kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm và 06 hộp kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống, gửi đến giám định là pháo

nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng 14 kg;

- Mẫu ký hiệu M2: 04 túi nylon chứa các vật hình cầu, dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, gửi đến giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ, tổng khối lượng 1,4 kg;

- Mẫu ký hiệu M3: 02 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng 3,9 kg.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh:

- 04 khối hình hộp chữ nhật kích thước (02 hộp 17,5 x 17,5 x 10cm, 03 hộp 16,5 x 16,5 x 10cm, 01 hộp 17,5 x 17,5 x 12cm) bên trong mỗi hộp có 49 ống; 04 túi nilon chức các vật thể hình cầu đường kính 2,5 cm (Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh Đ, Đỗ Minh Q và dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng số Imei 35582908517041;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, số Imei 1: 868683047243112, số Imei2: 868683047243104 có gắn sim số 0832419132.

- 01 thẻ ATM ngân hàng MB trên thẻ có chữ Visa số thẻ 109169836.

Các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTN ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Trần Anh T và Phạm Minh N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố các bị cáo Lê Trần Anh T và Phạm Minh N phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị :

- Xử phạt bị cáo Lê Trần A Thiệt từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Phạt bổ sung bị cáo T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh N từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm. Phạt bổ sung bị cáo N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 4.500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tuyên buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng và số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội là 4.500.000 đồng, tổng cộng bị cáo N phải nộp lại số tiền 6.300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 khối hình hộp chữ nhật kích thước (02 hộp 17,5 x 17,5 x 10cm, 03 hộp 16,5 x 16,5 x 10cm, 01 hộp 17,5 x 17,5 x 12cm) bên trong mỗi hộp có 49 ống; 04 túi nilon chức các vật thể hình cầu đường kính 2,5 cm (Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh Đ, Đỗ Minh Q và dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng số Imei 35582908517041;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, số Imei 1: 868683047243112, số Imei2: 868683047243104 có gắn sim số 0832419132.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 thẻ ATM ngân hàng MB trên thẻ có chữ Visa số thẻ 109169836.

* Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đều đã rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo T, N đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính, Lê Trần A Thiệt mua 19,3 kg pháo nổ dạng banh và pháo hoa để bán lại cho người khác kiếm lời. T đã bán cho Phạm Minh N

15,4 kg pháo nổ dạng banh và pháo hoa. Ngày 05/01/2024, tại Công viên X thuộc Khu phố E, Phường C, thành phố T, khi N đang chờ bán pháo hoa nổ cho người mua thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý pháo nổ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính và nộp tiền nhằm đảm bảo việc thi hành án, cụ thể bị cáo T đã nộp được số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo N đã nộp được số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Riêng bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị khuyết tật nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ rang, đều đảm bảo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo T 25.000.000 đồng.

Phạt bổ sung bị cáo N 20.000.000 đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Bị cáo T đã bán pháo cho bị cáo N thu lợi bất chính được các số tiền 1.800.000 đồng và 2.700.000 đồng, tổng cộng là 4.500.000 đồng nên cần tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo N đã thừa nhận bán pháo cho người khác thu lợi bất chính được số tiền của 03 bịch pháo (mỗi bihcj 100 viên, đơn giá đã bán 6.000 đồng/ viên, tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng nên cần tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo sử dụng số tiền 6.300.000 đồng để mua phảo của bị cáo T nhưng chỉ trả cho bị cáo T 1.800.000 đồng, còn lại số tiền 4.500.000 đồng bị cáo chưa đưa cho bị cáo T nên cần tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội là 4.500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tổng cộng bị cáo phải nộp lại số tiền 6.300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 06 khối hình hộp chữ nhật kích thước (02 hộp 17,5 x 17,5 x 10cm, 03 hộp 16,5 x 16,5 x 10cm, 01 hộp 17,5 x 17,5 x 12cm) bên trong mỗi hộp có 49 ống; 04 túi nilon chức các vật thể hình cầu đường kính 2,5 cm (Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh Đ, Đỗ Minh Q và dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có chứa pháo còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng số Imei 35582908517041; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, số Imei 1: 868683047243112, số Imei2: 868683047243104 có gắn sim số 0832419132 các bị cáo đều khai nhận dùng điện thoại này để liên lạc việc thỏa thuận buôn bán pháo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng MB trên thẻ có chữ Visa số thẻ 109169836 thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Đối với người bán pháo nổ cho T và người có tài khoản Facebook Trần B mua pháo nổ của N, do không biết họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Trần Anh T, Phạm Minh N phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trần A Thiệt 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Trần A Thiệt cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Minh N cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[2] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng và số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội là 4.500.000 đồng, tổng cộng bị cáo N phải nộp lại số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 06 khối hình hộp chữ nhật kích thước (02 hộp 17,5 x 17,5 x 10cm, 03 hộp 16,5 x 16,5 x 10cm, 01 hộp 17,5 x 17,5 x 12cm) bên trong mỗi hộp có 49 ống; 04 túi nilon chức các vật thể hình cầu đường kính 2,5 cm (Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh Đ, Đỗ Minh Q và dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng số Imei 35582908517041; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, số Imei 1: 868683047243112, số Imei2: 868683047243104 có gắn sim số 0832419132.

- Trả lại cho bị cáo T 01 thẻ ATM ngân hàng MB trên thẻ có chữ Visa số thẻ 109169836

Ghi nhận bị cáo T đã nộp 25.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0001165 ngày 26/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhằm đảm bảo việc thi hành án.

Ghi nhận bị cáo N đã nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0001166 ngày 26/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhằm đảm bảo việc thi hành án.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Trần Anh T, Phạm Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP .
- VKSND cấp cao tại TP .
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an T1;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh T;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc D